

**60/2022 VIET NAM - NORTH EAST COAST - QUANG NINH - Depths.**

Source: Viet Nam Maritime Safety - North, Notice No. 125/2022/TBHH-TCTBDATHHMB

**Chart - VN50004** [*previous update 43/2022*]

|         |                                                    |                            |
|---------|----------------------------------------------------|----------------------------|
| Insert  | depth, 4 <sub>5</sub>                              | 20°58.94'N 107°04.27'E     |
|         | depth, 3 <sub>3</sub>                              | 20°59.00'N 107°04.50'E     |
|         | depth, 2 <sub>8</sub>                              | 20°59.02'N 107°04.52'E     |
|         | depth, 2                                           | 20°59.30'N 107°04.73'E     |
|         | depth, 1 <sub>4</sub>                              | 20°59.43'N 107°04.76'E     |
|         | 5m contour, joining:                               | (a) 20°58.87'N 107°04.14'E |
|         |                                                    | 20°58.93'N 107°04.21'E     |
|         |                                                    | (b) 20°58.96'N 107°04.34'E |
| Replace | depth, 5 <sub>4</sub> , with depth, 5              | 20°58.93'N 107°04.21'E     |
|         | depth, 7, with depth, 6 <sub>5</sub>               | 20°59.04'N 107°04.39'E     |
|         | depth, 6 <sub>9</sub> , with depth, 5 <sub>7</sub> | 20°59.07'N 107°04.41'E     |
|         | depth, 2, with depth, 2 <sub>3</sub>               | 20°59.13'N 107°04.55'E     |
|         | depth, 1 <sub>6</sub> , with depth, 1 <sub>4</sub> | 20°59.34'N 107°04.83'E     |
| Delete  | depth, 4 <sub>7</sub>                              | 20°58.98'N 107°04.47'E     |
|         | former 5m contour, joining:                        | (a) above                  |
|         |                                                    | (b) above                  |

(All positions are referred to WGS84 Datum)

**60/2022 VIỆT NAM - BỜ BIỂN ĐÔNG BẮC BỘ - QUẢNG NINH - Độ sâu.**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Thông báo số 125/2022/TBHH-TCTBDATHHMB

**Hải đồ - VN50004** [*cập nhật trước 43/2022*]

|      |                                                      |                            |
|------|------------------------------------------------------|----------------------------|
| Chèn | độ sâu, 4 <sub>5</sub>                               | 20°58.94'N 107°04.27'E     |
|      | độ sâu, 3 <sub>3</sub>                               | 20°59.00'N 107°04.50'E     |
|      | độ sâu, 2 <sub>8</sub>                               | 20°59.02'N 107°04.52'E     |
|      | độ sâu, 2                                            | 20°59.30'N 107°04.73'E     |
|      | độ sâu, 1 <sub>4</sub>                               | 20°59.43'N 107°04.76'E     |
|      | đường đồng mức 5m, nối:                              | (a) 20°58.87'N 107°04.14'E |
|      |                                                      | 20°58.93'N 107°04.21'E     |
|      |                                                      | (b) 20°58.96'N 107°04.34'E |
| Thay | độ sâu, 5 <sub>4</sub> , bằng độ sâu, 5              | 20°58.93'N 107°04.21'E     |
|      | độ sâu, 7, bằng độ sâu, 6 <sub>5</sub>               | 20°59.04'N 107°04.39'E     |
|      | độ sâu, 6 <sub>9</sub> , bằng độ sâu, 5 <sub>7</sub> | 20°59.07'N 107°04.41'E     |
|      | độ sâu, 2, bằng độ sâu, 2 <sub>3</sub>               | 20°59.13'N 107°04.55'E     |

|     |                                                      |                        |
|-----|------------------------------------------------------|------------------------|
|     | độ sâu, 1 <sub>6</sub> , bằng độ sâu, 1 <sub>4</sub> | 20°59.34'N 107°04.83'E |
| Xóa | độ sâu, 4 <sub>7</sub>                               | 20°58.98'N 107°04.47'E |
|     | đường đồng mức 5m cũ, nói:                           | (a) ở trên             |
|     |                                                      | (b) ở trên             |

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)